

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025 - 2026

Câu 7. Cho đoạn lênh sau:

```
for i in range(1,10,2):  
    print(i)
```

Trên màn hình i có các giá trị là

A. 1,3,5,7,9.

B. 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10.

C. 1,3,5,7,9,10.

D. 1,3,5,7,10.

Câu 8. Vòng lặp while - do kết thúc khi nào?

A. Khi một số điều kiện cho trước thoả mãn.

C. Khi tìm được output.

B. Khi đủ số vòng lặp.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 9. Các khối lệnh trong cấu trúc tuần tự sẽ được thực hiện như thế nào?

A. Khối các câu lệnh chỉ được thực hiện tùy thuộc vào điều kiện nào đó là đúng hay sai.

B. Khối lệnh này tương ứng với cấu trúc rẽ nhánh và được thể hiện bằng câu lệnh điều kiện if.

C. Khối các câu lệnh được thực hiện lặp đi lặp lại tùy theo điều kiện nào đó vẫn còn đúng hay sai.

D. Khối gồm các lệnh được thực hiện theo trình tự từ trên xuống dưới.

Câu 10. Cho đoạn chương trình python sau:

```
Tong = 0
```

```
while Tong < 10:
```

```
    Tong = Tong + 1
```

Sau khi đoạn chương trình trên được thực hiện, giá trị của tổng bằng bao nhiêu:

A. 9.

B. 10.

C. 11.

D. 12.

Câu 11. Có mấy kiểu duyệt phần tử của danh sách?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 12. Lệnh nào sau đây được dùng để tính độ dài của phần tử?

A. del().

B. len().

C. append().

D. leng().

Câu 13. Đoạn lệnh sau làm nhiệm vụ gì?

```
A = []
```

```
for x in range(10):
```

```
    A.append(int(input()))
```

A. Nhập dữ liệu từ bàn phím cho mảng A có 10 phần tử là số nguyên.

B. Nhập dữ liệu từ bàn phím cho mảng A có 10 phần tử là số thực.

C. Nhập dữ liệu từ bàn phím cho mảng A có 10 phần tử là xâu.

D. Nhập dữ liệu từ bàn phím cho mảng A có 10 phần tử là số thực.

Câu 14. Để xóa tất cả các phần tử trong danh sách ta dùng hàm gì?

A. append().

B. pop().

C. clear().

D. remove().

Câu 15. Muốn xóa một phần tử từ danh sách ta dùng lệnh gì?

A. remove().

B. insert().

C. append().

D. clear().

Câu 16. Sau khi thực hiện các câu lệnh sau, mảng A như thế nào?

```
>>> A = [1, 2, 3, 4, 5]
```

```
>>> A.remove(2)
```

```
>>> print(A)
```

A. [1, 2, 3, 4].

B. [2, 3, 4, 5].

C. [1, 2, 4, 5].

D. [1, 3, 4, 5].

Câu 17. Phần tử thứ bao nhiêu trong mảng A bị xóa?

```
>>> A = [10, 20, 3, 30, 20, 30, 20, 6, 3, 2, 8, 9]
```

```
>>> A.remove(3)
```

```
>>> print(A)
```

A. 2.

B. 3.

C. 8.

D. 4.

Câu 18. Muốn xóa phần tử thứ 2 trong danh sách a ta dùng lệnh gì?

A. del(2).

B. del a(2).

C. del a.

Câu 19. Xâu kí tự được đặt trong cặp dấu:

A. Nháy đơn (') hoặc nháy kép (").

B. Ngoặc đơn ().

C. Ngoặc vuông [].

D. Ngoặc nhọn {}.

Câu 20. Xâu rỗng là xâu có độ dài bằng bao nhiêu?

A. 1.

B. 2.

C. 0.

D. 3.

Câu 21. Chương trình trên giải quyết bài toán gì?

```
s = ""
for i in range(10):
    s = s + str(i)
print(s)
```

- A. In một chuỗi kí tự từ 0 tới 10.
C. In một chuỗi kí tự từ 1 tới 10.

- B. In một chuỗi kí tự từ 0 tới 9.
D. In một chuỗi kí tự từ 1 đến 9.

Câu 22. Để biết độ dài của chuỗi s ta dùng hàm gì?

- A. str(s). B. len(s).

- C. length(s). D. s.len().

Câu 23. Có bao nhiêu chuỗi kí tự nào hợp lệ?

- 1) "123_@##"
- 2) "hoa hau"
- 3) "346h7g84jd"
- 4) python
- 5) "01028475"
- 6) 123456

A. 5.

B. 6.

C. 4.

D. 3

Câu 24. Để tạo chuỗi in hoa từ toàn bộ chuỗi hiện tại ta dùng hàm nào sau đây?

- A. lower(). B. len().

- C. upper().

- D. srt().

Câu 25. Lệnh nào sau đây dùng để tách chuỗi?

- A. split(). B. join().

- C. remove().

- D. copy().

Câu 26. Lệnh sau trả lại giá trị gì? "0123456789".find("012abc")?

- A. -1.

- B. 0.

- C. 1.

- D. Báo lỗi.

Câu 27. Cho chuỗi s = "1, 2, 3, 4, 5". Muốn xóa bỏ kí tự "," và thay thế bằng dấu " " ta sử dụng lần lượt những câu lệnh nào?

- A. remove() và join().

- B. del() và replace().

- C. split() và join().

- D. split() và replace().

Câu 28. Lệnh sau trả lại giá trị gì?

```
>>> "abcdabcd".find("cd")
```

```
>>> "abcdabcd".find("cd", 4)
```

- A. 2, 6.

- B. 3, 3.

- C. 2, 2.

- D. 2, 7.

Câu 29. Để thay thế kí tự 'a' trong chuỗi s bằng một chuỗi mới rỗng ta dùng lệnh nào?

- A. s=s.replace('a','').

- B. s=s.replace('a').

- C. s=replace(a,'').

- D. s=s.replace().

Câu 30. Sử dụng lệnh nào để tìm vị trí của một chuỗi con trong chuỗi khác không?

- A. test().

- B. in().

- C. find().

- D. split().

DẠNG CẤU HỎI ĐÚNG – SAI: Trong mỗi ý a), b), c), d) chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Dựa vào kiến thức về biểu thức logic và các phép toán logic trong Python, hãy xác định các ý sau đây là đúng hay sai:

- a). Biểu thức $10 > 5$ and $8 < 12$ sẽ cho kết quả là True.
- b). Biểu thức $15 == 15$ or $3 > 7$ sẽ cho kết quả là False.
- c). Biểu thức not ($20 \leq 10$) sẽ cho kết quả là True.
- d). Biểu thức $5 != 5$ and $7 == 7$ sẽ cho kết quả là True.

Câu 2: Dựa trên kiến thức về lệnh lặp for trong Python, hãy xác định các ý sau đây là đúng hay sai:

- a). Biến k trong lệnh for k in range(n): sẽ lần lượt nhận các giá trị từ 0 đến n-1.
- b). Vùng giá trị của lệnh range(n) gồm n số nguyên liên tiếp từ 1 đến n.
- c). Câu lệnh if k%2 == 0 được sử dụng để kiểm tra xem k có phải là số chẵn hay không.
- d). Đoạn mã sau sẽ tính tổng các số là bội của 3 nhỏ hơn n.

```
n = 20
```

```
C = 0
```

```
for k in range(n):
```

```
    if k%3 == 0:      # Điều kiện k là bội của 3 là k%3 == 0
```

C = C + 1

print(C)

Câu 3: Dựa vào đoạn mã dưới đây, hãy cho biết các phát biểu sau là đúng hay sai:

A = [3, 2, 1, 5, 6, 10, 7, 12, 18]

for i in range(2,5):

print(A[i], end = ' ')

- a). Vòng lặp for trong đoạn mã sẽ thực hiện từ i = 2 đến i = 5.
- b). Kết quả in ra từ đoạn mã sẽ là: 1 5 6.
- c). Đoạn mã sẽ in ra các giá trị tại các vị trí 2, 3 và 4 của danh sách A.
- d). Nếu thay đổi range(2, 5) thành range(1, 4), kết quả in ra sẽ là: 2 1 5.

Câu 4: Cho chuỗi ký tự F = "Python". Hãy xác định các câu sau đúng hay sai:

- a) Ký tự tại vị trí F[2] là 't'.
- b) Lệnh F[1] = 'y' sẽ thay đổi ký tự tại vị trí thứ 1 thành 'y'.
- c) Lệnh F[-1] sẽ trả về ký tự 'n'.
- d) Chuỗi rỗng có thể được tạo ra bằng cách viết empty = "".

DẠNG TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày cấu trúc của câu lệnh if... else trong Python. Cho ví dụ minh họa.

Câu 2. Viết chương trình tính tổng các số từ 1 đến n dùng vòng lặp for.

Câu 3. Cho list a = [1, 3, 5, 7, 9]. Hãy chỉ ra kết quả của: a[1], a[-1], a[2:4].

Câu 4. Trình bày đặc điểm của kiểu dữ liệu chuỗi trong Python.

Câu 5. Viết chương trình đếm số ký tự trong chuỗi người dùng nhập vào.

2.3. Đề minh họa

1. DẠNG CẤU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1. Giá trị của ai biểu thức sau là True hay False?

50%3==1

34//5==6

- A. True, True. B. False, False. C. True, False. D. False, True.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây bị sai?

- A. Sau <điều kiện> cần có dấu “:”.
- B. Khối lệnh tiếp theo không bắt buộc lùi vào 1 tab và thẳng hàng.
- C. Khi thực hiện lệnh, Python sẽ kiểm tra <điều kiện> nếu đúng thì thực hiện <khối lệnh>, ngược lại thì bỏ qua chuyển sang lệnh tiếp theo.
- D. Có phát biểu chưa đúng trong ba phát biểu trên.

Câu 3. Cho biết kết quả khi chạy đoạn chương trình sau:

s = 0

for i in range(3):

s = s+2*i

print(s)

- A. 12. B. 10. C. 8. D. 6.

Câu 4. Hãy đưa ra kết quả trong đoạn lệnh sau:

x = 1

while (x <= 5):

print("python")

x = x + 1

- A. 5 từ python. B. 4 từ python. C. 3 từ python. D. Không có kết quả

Câu 5. Để thêm phần tử vào cuối danh sách ta dùng hàm nào?

- A. append(). B. pop(). C. clear(). D. remove().

Câu 6. Để gọi đến phần tử đầu tiên trong danh sách a ta dùng lệnh gì?

- A. a[1]. B. a[0]. C. a.0. D. a[.].

Câu 7. Chọn đáp án đúng nhất

```
i = 0; x = 0
while i < 10:
    if i%2 == 0:
        x += 1
        i += 1
```

print(x)

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

Câu 8. Chương trình sau thực hiện công việc gì?

```
S = 0
```

```
for i in range(len(A)):
```

```
    if A[i] > 0:
```

```
        S = S + A[i]
```

```
print(S)
```

A. Duyệt từng phần tử trong A.

C. Tính tổng các phần tử không âm trong A.

B. Tính tổng các phần tử trong A.

D. Tính tổng các phần tử dương trong A.

Câu 9. Cấu trúc của rẽ nhánh dạng đủ trong ngôn ngữ lập trình Python có cú pháp như thế nào?

A. if < điều kiện >: < Câu lệnh 1 > else < Câu lệnh 2 >.

B. if < điều kiện >: < Câu lệnh 1 > else: < Câu lệnh 2 >.

C. if < điều kiện > < Câu lệnh 1 > else < Câu lệnh 2 >.

D. if < điều kiện > < Câu lệnh 1 > else: < Câu lệnh 2 >.

Câu 10. Trong Python, câu lệnh nào dùng để tính độ dài của chuỗi s?

A. len(s).

B. length(s).

C. s.len().

D. s. length().

Câu 11. Cho s = "123456abcdefg", s1 = "124", s2 = "235", s3 = "ab", s4 = "56" + s3

Có bao nhiêu biểu thức logic sau **đúng**?

1) s1 in s

2) s2 in s

3) s3 in s

4) s4 in s

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4

Câu 12. Chuỗi sau được in ra mấy lần?

```
s = "abcdefghi"
```

```
for i in range(10):
```

```
    if i % 4 == 0:
```

```
        print(s)
```

A. 0.

B. 1.

C. 2.

D. 3.

2. DẠNG CÂU HỎI ĐÚNG – SAI: Trong mỗi ý a), b), c), d) chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Hãy xác định các câu sau về cách sử dụng lệnh if trong Python là đúng hay sai:

a) Dấu hai chấm ":" sau từ khóa if và else là bắt buộc.

b) Nếu không có khối lệnh đi kèm sau lệnh if, Python sẽ báo lỗi.

c) Python yêu cầu các khối lệnh trong cấu trúc rẽ nhánh phải được viết lùi vào, nhưng không cần phải thẳng hàng với nhau.

d) Trong Python, lệnh if không yêu cầu phải có lệnh else đi kèm.

Câu 2: Xem xét đoạn mã sau và trả lời các câu hỏi là đúng hay sai:

```
i = 1
```

```
while i < 5:
```

```
    print(i)
```

```
    i += 1
```

a). Vòng lặp while sẽ lặp lại cho đến khi điều kiện i < 5 trở thành sai.

b). Giá trị của i sẽ không bao giờ lớn hơn hoặc bằng 5 trong vòng lặp này.

c). Vòng lặp while này có thể trở thành một vòng lặp vô hạn nếu điều kiện i < 5 luôn đúng.

d). Sau khi vòng lặp kết thúc, giá trị của i sẽ là 4.

Câu 3: Xem xét đoạn mã dưới đây và xác định xem các phát biểu sau là đúng hay sai:

```
A = [3, 2, 1, 5, 6, 10, 7, 12, 18]
```

```
for i in range(2,5):
```

```
    print(A[i], end = ' ')
```

- a). Danh sách A có tổng cộng 9 phần tử.
- b). Giá trị tại vị trí A[4] trong danh sách A là 5.
- c). Vòng lặp sẽ chạy 3 lần với các giá trị i lần lượt là 2, 3 và 4.
- d). Sau khi thực hiện đoạn mã trên, giá trị của biến i sẽ là 5.

Câu 4: Cho chuỗi ký tự G = "Programming". Hãy xác định các câu sau đúng hay sai:

- a) Ký tự đầu tiên trong chuỗi G là 'P', và có thể truy cập bằng G[0].
- b) Lệnh G[5] = 'a' sẽ thay đổi ký tự thứ 5 trong chuỗi thành 'a'.
- c) Chuỗi G có thể được coi như một danh sách các ký tự nhưng không thể thay đổi các ký tự đó.
- d) Độ dài của chuỗi G là 11, có thể tính bằng lệnh len(G).

3. DẠNG CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Viết chương trình nhập điểm trung bình một học sinh (0–10). Dùng câu lệnh rẽ nhánh để xếp loại:

Giỏi: ≥ 8.0

Khá: $6.5 - < 8.0$

Trung bình: $5.0 - < 6.5$

Yếu: < 5.0 **

Câu 2. Trình bày sự khác nhau giữa vòng lặp for và while trong Python. Cho ví dụ minh họa.

Câu 3. Viết chương trình nhập vào 5 số nguyên, lưu vào list, rồi in tổng của chúng.

Câu 4. Viết chương trình đếm số lần xuất hiện của ký tự 'a' trong chuỗi.